

(Đề thi có 04 trang)

Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI

Môn thi thành phần: ĐỊA LÍ

Thời gian làm bài: 50 phút không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Câu 41: Khó khăn về tự nhiên ảnh hưởng đến hoạt động đánh bắt thủy sản nước ta là

- A.** bão, áp thấp nhiệt đới.
B. cát bay, cát chảy.
C. nhiễm mặn, phèn.
D. triều cường dâng cao.

Câu 42: Biện pháp bảo vệ đất trồng ở đồi núi nước ta là

- A.** đẩy mạnh tăng vụ.
B. chống nhiễm mặn.
C. chống nhiễm phèn.
D. làm ruộng bậc thang.

Câu 43: Ngành vận tải nào sau đây ở nước ta có bước tiến rất nhanh nhờ chiến lược phát triển táo bạo?

- A. Đường sắt.** **B. Đường sông.** **C. Đường hàng không.** **D. Đường ống.**

Câu 44: Công nghiệp dệt may ở nước ta phát triển dựa trên thế mạnh chủ yếu về

- A. nguyên liệu tại chỗ. B. lao động dồi dào. C. cơ sở hạ tầng tốt. D. nguồn vốn lớn.**

Câu 45: Vùng đồi trước núi ở Bắc Trung Bộ có thể mạnh để phát triển ngành nào sau đây?

- A.** Nuôi đại gia súc.
B. Khai thác thủy sản.
C. Trồng lúa nước.
D. Nuôi trồng thủy sản.

Câu 46: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam Trang 4 -5, quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh/thành phố nào?

- A. Quảng Ngãi.** **B. Quảng Nam.** **C. Đà Nẵng.** **D. Khánh Hòa.**

Câu 47: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Mã?

- A. Sông Cầu.** **B. Sông Chu.** **C. Sông Thương.** **D. Sông Đà.**

Câu 48. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hướng di chuyển của các cơn bão từ Biển Đông vào đất nước ta là

- A.** tây, tây bắc, tây nam.
B. đông, đông nam.
C. bắc, tây bắc, tây nam.
D. bắc, đông bắc, tây bắc.

Câu 49: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Phu Luông.** **B. Tam Đảo.** **C. Pu Trà.** **D. Phanxipăng.**

Câu 50: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 16, cho biết dân tộc Gia-rai phân bố chủ yếu ở nơi nào sau đây?

- A.** Trường Sơn Nam.
- B.** Bộ Đông Nam Bộ.
- C.** Tây Nguyên.
- D.** Duyên hải Nam Trung.

Câu 51: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây thuộc Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Nghi Sơn. B. Hòn La. C. Vũng Áng. D. Vân Đồn.

Câu 52: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, cho biết trâu được nuôi nhiều ở vùng nào sau đây của nước ta?

- A. Tây Nguyên. B. Đông Nam Bộ.
C. Trung du và miền núi Bắc Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 53: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết cây chè được trồng nhiều ở nơi nào sau đây?

- A. Bình Phước. B. Lâm Đồng. C. Bình Thuận. D. Khánh Hòa.

Câu 54: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết trung tâm công nghiệp Cẩm Phả có ngành nào sau đây?

- A. Chế biến nông sản. B. Hóa chất, phân bón. C. Đóng tàu. D. Luyện kim màu.

Câu 55: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết đường dây 500KV bắt đầu từ nhà máy điện nào sau đây?

- A. Phả Lại. B. Ninh Bình. C. Thác Bà. D. Hòa Bình.

Câu 56: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 24, cho biết tỉnh nào sau đây có giá trị xuất khẩu lớn hơn nhập khẩu?

- A. Lào Cai. B. Vĩnh Phúc. C. Quảng Ninh. D. Lạng Sơn.

Câu 55: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết trung tâm du lịch nào sau đây là trung tâm quốc gia?

- A. Lạng Sơn. B. Hà Nội. C. Hạ Long. D. Hải Phòng.

Câu 58: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết khu kinh tế cửa khẩu Trà Lĩnh thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Lai Châu. B. Hà Giang. C. Cao Bằng. D. Quảng Ninh.

Câu 59: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết sân bay Phù Cát thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Bình Định. B. Phú Yên. C. Quảng Nam. D. Quảng Ngãi.

Câu 60: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết sân bay Cam Ranh thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Phú Yên. B. Khánh Hòa. C. Ninh Thuận. D. Bình Thuận.

Câu 61: Cho bảng số liệu:

TỔNG GDP CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á, NĂM 2010 VÀ 2019

(Đơn vị: tỉ đô la Mỹ)

Quốc gia	Xin-ga-po	Ma-lai-xi-a	Phi-lip-pin	Thái Lan
Năm				
2010	236	255	200	341
2019	364	359	331	505

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết quốc gia có tốc độ tăng trưởng GDP năm 2019 so với 2010 nhanh nhất là

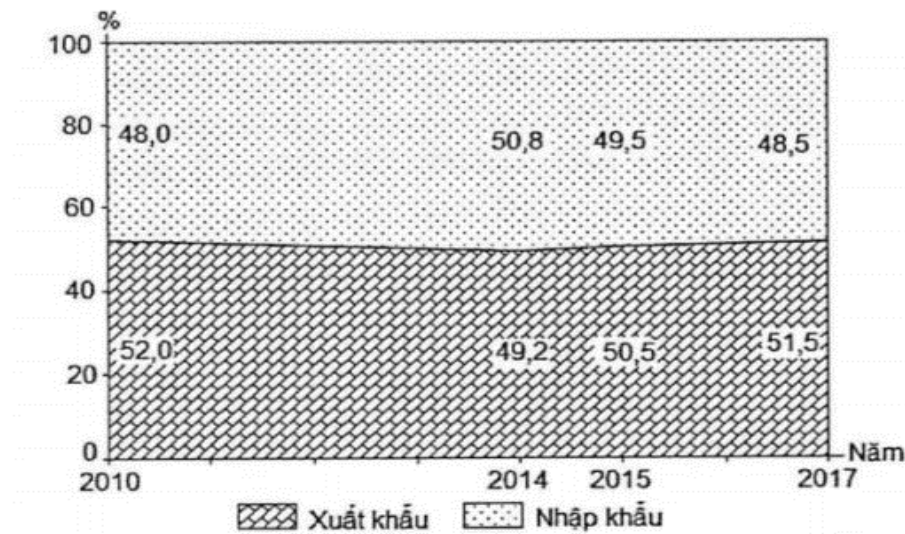
A. In-đô-nê-xi-a.

B. Phi-lip-pin.

C. Ma-lai-xi-a.

D. Thái Lan

Câu 62: Cho biểu đồ:



CƠ CẤU GIÁ TRỊ XUẤT NHẬP KHẨU CỦA IN-ĐÔ-NÊ-XI-A, GIAI ĐOẠN 2010 - 2017 (%)

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Căn cứ vào biểu đồ trên, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu của In-đô-nê-xi-a, giai đoạn 2010 - 2017?

A. Xuất khẩu luôn lớn hơn nhập khẩu .

B. Giai đoạn 2010 - 2017 đều nhập siêu.

C. Nhập khẩu luôn lớn hơn xuất khẩu.

D. Giai đoạn 2015 - 2017, xuất siêu.

Câu 63: Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới bán cầu Bắc nên có

A. nền nhiệt độ cao, nhiều ánh nắng.

B. vùng biển rộng với nhiều quần đảo.

C. mùa Đông lạnh, có nhiều tuyết rơi.

D. nhiều đồi núi, có cả các dãy núi cao.

Câu 64: Quá trình đô thị hóa của nước ta hiện nay **không** có đặc điểm nào sau đây?

A. Trình độ đô thị hóa còn thấp.

B. Phân bố các đô thị không đều.

C. Tỷ lệ dân thành thị tăng lên.

D. Có nhiều đô thị có quy mô lớn.

Câu 65: Tỷ lệ lao động ở nông thôn nước ta hiện nay còn cao chủ yếu do

A. trồng lúa cần nhiều lao động để sản xuất.

B. cơ cấu kinh tế chuyển biến còn chậm.

C. các ngành nghề truyền thống ít phát triển.

D. ở đồng bằng có mật độ dân số rất lớn.

Câu 66: Chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế của nước ta hiện nay mang lại ý nghĩa nào sau đây?

A. Tăng tỉ trọng ngành nông nghiệp.

B. Đẩy mạnh phát triển kinh tế.

C. Thúc đẩy xuất khẩu lao động.

D. Tăng vai trò kinh tế nhà nước.

Câu 67: Điều kiện nào sau đây thuận lợi cho nước ta sản xuất cây lương thực?

A. Đồng bằng rộng, đất phù sa màu mỡ.

B. Khí hậu phân hóa, có mùa đông lạnh.

C. Nhiều sông, sông ngòi có mùa khô.

D. Địa hình đồi núi, phân bậc theo độ cao.

Câu 68: Điều kiện thuận lợi nhất cho nuôi trồng thủy sản nước ngọt ở nước ta là có

- A. diện tích mặt nước lớn ở các đồng ruộng.
- B. nhiều sông suối, kênh rạch, ao hồ.
- C. nhiều đầm phá và các cửa sông rộng lớn.
- D. nhiều bãi triều, ô trũng ngập nước.

Câu 69: Giải pháp nào sau đây góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm công nghiệp của nước ta?

- A. Áp dụng các công nghệ hiện đại.
- B. Đẩy mạnh khai thác tài nguyên.
- C. Tự chủ hoàn toàn về nguyên liệu.
- D. Ưu tiên các ngành truyền thống.

Câu 70: Lợi ích chủ yếu của việc khai thác tổng hợp tài nguyên biển đảo ở nước ta là

- A. tăng cường giao lưu kinh tế giữa các huyện đảo.
- B. giải quyết nhiều việc làm cho người lao động.
- C. hạn chế các thiên tai phát sinh trên vùng biển.
- D. tạo hiệu quả kinh tế cao và bảo vệ môi trường.

Câu 71: Hoạt động ngoại thương nước ta ngày càng phát triển chủ yếu do

- A. đa dạng hóa thị trường và tăng cường sự quản lí của Nhà nước.
- B. tăng cường hội nhập quốc tế và sự phát triển của nền kinh tế.
- C. khai thác tài nguyên hiệu quả, tăng nhanh chất lượng sản phẩm.
- D. nhu cầu tiêu dùng của dân cư và nguồn vốn đầu tư tăng nhanh.

Câu 72: Việc bảo vệ rừng và phát triển thủy lợi ở Tây Nguyên có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

- A. Hạn chế khô hạn, giảm hạ thấp mực nước ngầm.
- B. Bảo vệ đa dạng sinh học, nguồn gen quý hiếm.
- C. Cung cấp gỗ tròn cho công nghiệp chế biến.
- D. Giảm lũ lụt, xói mòn và sạt lở đất mùa mưa.

Câu 73: Vùng Bắc Trung Bộ có thể hình thành cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp theo không gian chủ yếu do

- A. hình dạng và đặc điểm cấu trúc lãnh thổ từ đông sang tây.
- B. có núi ở phía đông, đồng bằng và vùng ven biển phía tây.
- C. núi hướng tây bắc - đông nam, cao ở hai đầu, thấp ở giữa.
- D. đồng bằng ven biển đất cát, nghèo dinh dưỡng, ít phù sa.

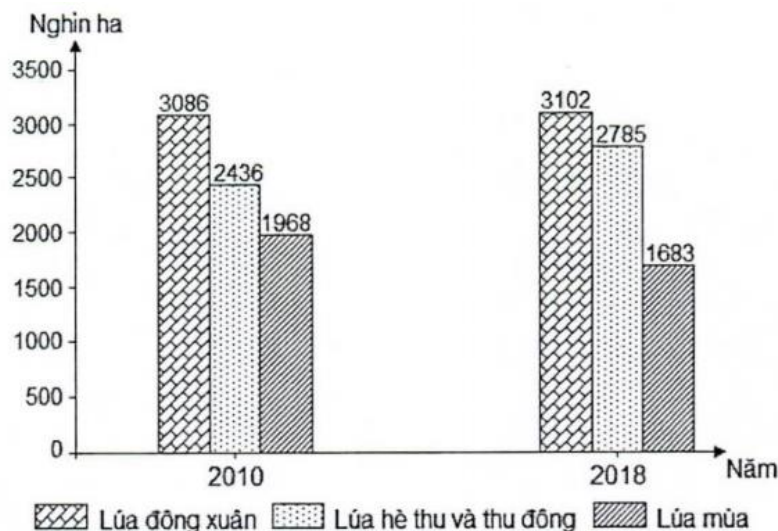
Câu 74: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Tạo ra những thay đổi trong phân bố dân cư.
- B. Giúp đẩy mạnh sự giao lưu với các vùng khác.
- C. Nâng cao hiệu quả bảo vệ tài nguyên, môi trường.
- D. Làm thay đổi sự phân công lao động theo lãnh thổ.

Câu 75: Vai trò chủ yếu của rừng ngập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. cung cấp nguồn lâm sản có nhiều giá trị kinh tế.
- B. đảm bảo cân bằng sinh thái, phòng chống thiên tai.
- C. giúp phát triển mô hình kinh tế nông, lâm kết hợp.
- D. tạo thêm diện tích, môi trường nuôi trồng thủy sản.

Câu 76: Cho biểu đồ về lúa phân theo mùa vụ nước ta năm 2010 và 2018



(Nguồn số liệu theo Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2018, NXB Thống kê, 2019)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Sản lượng lúa phân theo mùa vụ nước ta.
- B. Diện tích lúa phân theo mùa vụ nước ta
- C. Năng suất lúa phân theo mùa vụ nước ta.
- D. Cơ cấu diện tích lúa phân theo mùa vụ

Câu 77: Vị trí trải dài từ xích đạo về chí tuyến Bắc là nhân tố chủ yếu làm cho Biển Đông có

- A. các dòng biển hoạt động theo mùa khác nhau, biển tương đối kín.
- B. mưa nhiều theo mùa và khác nhau theo vùng, đường bờ biển dài.
- C. các đảo và quần đảo, nhiều rừng ngập mặn và sinh vật phong phú.
- D. nhiệt độ nước biển cao và tăng từ Bắc đến Nam, nhiều ánh sáng.

Câu 78: Để khai thác theo chiều sâu trong công nghiệp có hiệu quả lâu dài, Đông Nam Bộ cần quan tâm chủ yếu đến vấn đề nào sau đây?

- A. Phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kĩ thuật.
- B. Sử dụng hợp lí số lao động đông và có trình độ.
- C. Sử dụng hợp lí tài nguyên và bảo vệ môi trường.
- D. Thu hút đầu tư về vốn, khoa học và công nghệ.

Câu 79: Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. cho phép phát triển một nền nông nghiệp hàng hóa hiệu quả cao.
- B. cung cấp nguồn nguyên liệu cho công nghiệp chế biến nông sản.
- C. tạo ra tập quán sản xuất mới cho người lao động ở địa phương.
- D. giải quyết việc làm cho người lao động thuộc các dân tộc ít người.

Câu 80: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG VÀ LƯỢNG MƯA CỦA CÀ MAU NĂM 2019

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Lượng mưa (mm)	149,3	0,8	13,1	60,7	205,4	444,8	242,2	464,5	302,5	269,5	110,1	0
Nhiệt độ (°C)	27	27,4	28,6	29,9	29,5	28,5	28,2	27,6	27,9	27,9	27,8	26,5

Để thể hiện nhiệt độ trung bình tháng và lượng mưa của Cà Mau năm 2019, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

A. Tròn.

B. Đường.

C. Kết hợp.

D. Cột.

-----Hết-----

Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.

CẤU TRÚC ĐỀ THI THAM KHẢO

Chuyên đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Số câu
Địa lí tự nhiên	1	1	0	1	3
Địa lí dân cư	0	2	0	0	2
Địa lí các ngành kinh tế	3	4	1	0	8
Địa lí các vùng kinh tế	1	1	4	2	8
Thực hành kĩ năng địa lí	15	2 (Đông Nam Á)	1	1	19
Tổng số câu	20	10	6	4	40
Tỉ lệ %	50%	25%	15%	10%	100%

1. Cấu trúc đề

2. Nhận xét đề.

- **Nội dung kiến thức:** Nằm chủ yếu trong chương trình địa lí lớp 12, có 2 câu kĩ năng biểu đồ, bảng số liệu lớp 11 (thuộc bài Đông Nam Á).

- Hình thức:

- + Đề soạn bám sát đề minh họa của Bộ Giáo Dục.
- + Bám sát sách giáo khoa, chương trình Địa lí 12.
- + Bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng.

- **Cấp độ nhận thức:** nhận biết 50%, thông hiểu 25%, vận dụng 15 %, vận dụng cao 10%.

- Cấu trúc đề:

- + Đề thi có 75% câu hỏi thuộc mức độ nhận biết và thông hiểu.
- + 25% vận dụng và vận dụng cao.
- + Trong đó 15 câu hỏi kĩ năng Atlat.
- + 2 câu biểu đồ và 2 câu bảng số liệu.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
A	D	C	B	A	D	B	A	B	C
51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
D	C	B	C	D	C	B	C	A	B
61	62	63	64	65	66	67	68	69	70
D	D	A	D	B	B	A	B	A	D
71	72	73	74	75	76	77	78	79	80

B	A	A	C	B	B	D	C	A	C
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

GIẢI THÍCH THAM KHẢO

CÂU	ĐÁP ÁN	GIẢI THÍCH
41	A	Khó khăn về tự nhiên ảnh hưởng đến hoạt động khai thác hải sản nước ta, không chỉ gây thiệt hại về vật chất mà còn hạn chế số ngày ra khơi của tàu thuyền là bão, áp thấp nhiệt đới, các đợt hoạt động mạnh của gió mùa Đông Bắc.
42	D	Biện pháp để bảo vệ đất ở vùng đồi núi là: trồng rừng, làm ruộng bậc thang, đào hồ vẫy cá, trồng cây theo băng,...
43	C	Vận tải đường hàng không có bước phát triển nhanh vượt bậc nhờ chiến lược phát triển táo bạo, đi tắt, đón đầu công nghệ của thế giới.
44	B	Công nghiệp dệt may nước ta là ngành công nghiệp trọng điểm, phát triển dựa trên thế mạnh chủ yếu là nguồn lao động và thị trường tiêu thụ rộng lớn.
45	A	Vùng đồi trước núi của Bắc Trung Bộ do có diện tích đồng cỏ nên có thể phát triển chăn nuôi đại gia súc (trâu, bò).
46	D	Sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam.
47	B	Sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam.
48	A	Sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam. (hướng bão là hướng đổ bộ vào đất liền- nơi đến của bão)
49	B	Sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam.
50	C	Sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam.
51	D	Sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam.
52	C	Sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam.
53	B	Sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam.
54	C	Sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam.
55	D	Sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam.
56	C	Sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam.
57	B	Sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam.
58	C	Sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam.
59	A	Sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam.
60	B	Sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam.
61	D	Áp dụng công thức: Tốc độ tăng trưởng = $\frac{\text{Số liệu năm sau} - \text{Số liệu năm đầu tiên (năm gốc)}}{\text{Số liệu năm đầu tiên (năm gốc)}} \times 100$ (%) Ta thấy, Thái Lan có tốc độ tăng GDP nhanh nhất: là 148%

62	D	Căn cứ vào biểu đồ ta thấy, giai đoạn 2015 -2017 In-dô-nê-xi-a xuất siêu (xuất khẩu lớn hơn nhập khẩu).
63	A	Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới bán cầu Bắc nên có nền nhiệt cao, chan hòa ánh nắng.
64	D	Phần lớn các đô thị ở nước ta có quy mô nhỏ, chủ yếu là các thị trấn và thị xã, các đô thị quy mô lớn chưa nhiều.
65	B	Tỉ lệ lao động ở nông thôn nước ta còn cao chủ yếu do cơ cấu kinh tế chuyển biến chậm, nông nghiệp vẫn là ngành chính.
66	B	Cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ nước ta có sự chuyển dịch, biểu hiện: hình thành các vùng động lực phát triển kinh tế, vùng chuyên canh nông nghiệp, khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất,...Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nói chung và cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ nói riêng sẽ góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế nước ta.
67	A	Nước ta có điều kiện thuận lợi cho sản xuất cây lương thực, nhất là cây lúa nước do có các đồng bằng rộng (đồng bằng châu thổ), đất phù sa màu mỡ, khí hậu nóng ẩm, nguồn nước dồi dào.
68	B	Điều kiện thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản nước ngọt của nước ta là nhiều sông suối, kênh rạch, ao hồ, ô trũng ở đồng bằng.
69	A	Giải pháp góp phần nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm công nghiệp là đầu tư theo chiều sâu, đổi mới thiết bị và áp dụng công nghệ hiện đại.
70	D	Tài nguyên biển đảo nước ta rất đa dạng, nên đẩy mạnh khai thác tổng hợp mới đem lại hiệu quả kinh tế cao và góp phần bảo vệ môi trường.
71	B	Ngoại thương nước ta phát triển do: sự phát triển của sản xuất trong nước, tăng cường mở cửa, hội nhập toàn cầu sâu rộng.
72	A	Về mùa khô, nhiều diện tích cây công nghiệp ở Tây Nguyên bị thiếu nước, vì vậy bên cạnh phát triển thủy lợi, Tây Nguyên cần bảo vệ và phát triển rừng nhằm hạn chế khô hạn, giảm hạ thấp mực nước ngầm.
73	A	Vùng Bắc Trung Bộ có thể hình thành cơ cấu nông - lâm - ngư theo không gian là do hình dạng lãnh thổ (kéo dài, hẹp ngang), đặc điểm cấu trúc lãnh thổ từ đông sang tây ở tất cả các tỉnh lần lượt là biển, đồng bằng, đồi trước núi và núi.
74	C	Phát triển cơ sở hạ tầng ở Duyên hải Nam Trung Bộ có ý nghĩa chủ yếu là đẩy mạnh giao lưu với các vùng khác, tạo thay đổi trong phân bố dân cư, thay đổi phân công lao động theo lãnh thổ.
75	B	Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích rừng ngập mặn lớn nhất nước ta, rừng ngập mặn của vùng không chỉ giúp đảm bảo cân bằng sinh thái mà còn góp phần phòng chống thiên tai (chống sạt lở, hạn chế triều cường, hạn chế tác động của biến đổi khí hậu), tuy nhiên đang bị suy giảm do mở rộng diện tích nuôi thủy sản và cháy rừng

		nên cần bảo vệ diện tích rừng ngập mặn.
76	B	Đơn vị của trục tung là nghìn ha: là đơn vị của diện tích. Biểu đồ là giá trị thô nên đáp án đúng là: diện tích lúa phân theo mùa vụ của nước ta.
77	D	Biển Đông có vị trí trải dài từ xích đạo về chí tuyến Bắc (nằm trong vùng nội chí tuyến, góc chiếu sáng lớn, càng về xích đạo góc chiếu càng lớn, nhận được lượng nhiệt càng nhiều) nên biển Đông có tính nhiệt đới: nhiệt độ nước biển cao, tăng dần từ Bắc vào Nam, nhiều ánh sáng, giàu ôxi, sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế.
78	C	Để khai thác lãnh thổ theo chiều sâu trong công nghiệp ở Đông Nam Bộ cần sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, tránh làm tổn hại đến ngành du lịch.
79	A	Đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp ở Trung du miền núi Bắc Bộ là góp phần phát triển nông nghiệp hàng hóa hiệu quả cao, hạn chế du canh du cư.
80	C	Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện nhiệt độ và lượng mưa là biểu đồ kết hợp (xem Atlas trang 9. Khí hậu).